

Phước Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2020

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân- gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đoàn Đình Đ, sinh năm: 1986

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện S, tỉnh Q.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*:

Ông Dư Ngọc T - Luật sư Công ty luật TNHH T thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: số 52 đường T, quận S, TP. Đ.

- *Bị đơn*: Chị Rô Thị T, sinh năm: 1979

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đoàn Đình Đ và chị Rô Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Đình Đ và chị Rô Thị T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung:

Chị Rô Thị T đồng ý nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Phúc V, sinh ngày: 09/11/2013.

Anh Đoàn Đình Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Phúc V mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu Đoàn Phúc V đủ 18 tuổi, với phương thức cấp dưỡng từng đợt 03 tháng/lần.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Đoàn Đình Đ.

- Về tài sản chung:

Anh Đoàn Đình Đ và chị Rô Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Chị Rô Thị T đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 0 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 18/8/2020).

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí, tổng cộng: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*); anh Đoàn Đình Đ đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đoàn Đình Đ đã nộp là: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002225 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Lan